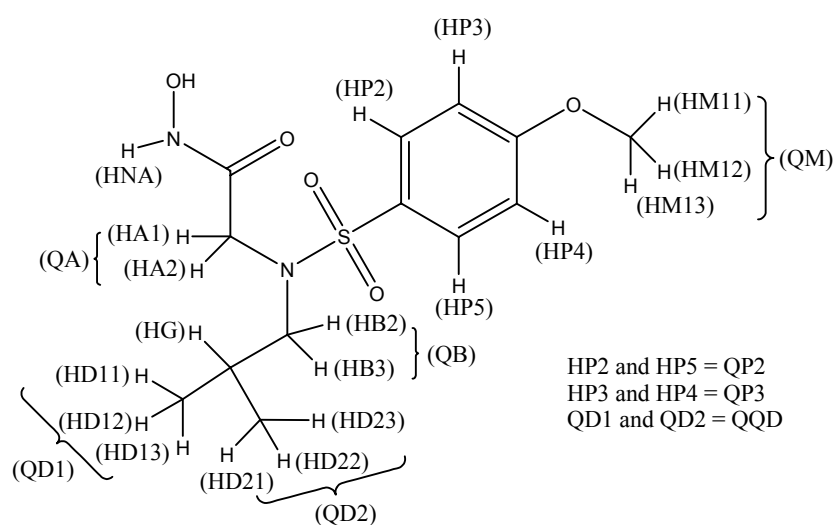


Table 7. Upper distance limits obtained from intramolecule and intermolecule NOEs involving the inhibitor NNGH (indicated as 364 NGH)

Residue 1	Atom 1	Residue 2	Atom 2	Upper limit, Å
180 ILE	HN	364 NGH	QA	7.4
180 ILE	HB	364 NGH	QB	6.9
180 ILE	HG13	364 NGH	QA	6.1
180 ILE	QD1	364 NGH	HG	3.4
181 LEU	HN	364 NGH	QQD	7.0
181 LEU	QB	364 NGH	QP2	5.1
181 LEU	QB	364 NGH	QP3	5.9
181 LEU	HG	364 NGH	QP3	6.4
183 HIS	HN	364 NGH	QA	7.0
184 ALA	HN	364 NGH	HNA	4.9
218 HIS	HB2	364 NGH	QP3	3.7
218 HIS	HB3	364 NGH	QP3	4.3
219 GLU-	QG	364 NGH	QM	7.3
237 PHE	HN	364 NGH	QM	7.1
239 THR	HN	364 NGH	QP2	6.4
240 TYR	HN	364 NGH	QP2	5.3
240 TYR	HN	364 NGH	QP3	5.6
240 TYR	HB2	364 NGH	QP3	5.9
240 TYR	HB3	364 NGH	QM	5.3
241 LYS+	HN	364 NGH	QP3	6.5
364 NGH	HNA	364 NGH	QP2	5.2
364 NGH	HNA	364 NGH	QP3	6.4
364 NGH	QA	364 NGH	QP2	4.0
364 NGH	QA	364 NGH	QP3	6.2
364 NGH	QB	364 NGH	HG	4.3
364 NGH	QB	364 NGH	QP2	3.9
364 NGH	QB	364 NGH	QP3	6.3
364 NGH	QB	364 NGH	QQD	4.8
364 NGH	HG	364 NGH	QQD	4.0
364 NGH	QQD	364 NGH	QP2	5.8
364 NGH	QP2	364 NGH	QP3	2.6
364 NGH	QP2	364 NGH	QM	5.7



HP2 and HP5 = QP2
 HP3 and HP4 = QP3
 QD1 and QD2 = QQD

N-isobutyl-N-[4-methoxyphenylsulfonyl]glycylhydroxamic acid (NNGH)